

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ.
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2020/HSST

Ngày: 26/10/2020.

Về tội trộm cắp tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung

Bà Đào Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa:

Ông Hà Ngọc Tiến – Thư ký.

- Đại diện VKSND quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Bà Đàm Thị Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại Toà án nhân dân Quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2020/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/QĐXX-HSST ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: **Mai Thế B.** - sinh năm: 1983; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: thôn Đ., xã V., huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mai Văn M. và con bà: Phan Thị H.; Vợ: Vũ Thị Th., có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Theo danh chỉ bản số 258 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 22 tháng 06 năm 2020 thì Tiền án: 04 Tiền án (đã xóa). Bản án số 17/HSST ngày 06/04/2001, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 153/HSST ngày 15/08/2007, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 264/HSST ngày 28/11/2012, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 53a/2016/HSST ngày 24/05/2016, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tiền sự: 01 tiền sự hết thời hiệu: Tháng 4/2017, TAND huyện Mê Linh áp dụng biện pháp hành chính cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm.

Bị bắt tạm giữ ngày 13 tháng 06 năm 2020. Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 công an Thành phố Hà nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Hương – Công ty TNHH Luật Mai Phong, đoàn luật sư thành phố Hà nội (có mặt).

Người bị hại: Anh Trần Văn Th2. – sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: xã NL., huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở: Khu nhà trọ số 16 ngõ 38/24/5 đường X., phường X., quận Tây Hồ, thành phố Hà nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00' ngày 11/06/2020, Mai Thế B. điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng, BKS: 29S1- 137.31 đi đến khu vực phường X., quận Tây Hồ, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực ngõ 38/24/5 X., B. đi vào khu nhà trọ số 16 thấy phòng ở tầng 1 của anh Trần Văn Th2. (SN: 1997' HKTT: NL. - Chiêm Hóa - Tuyên Quang) khóa cửa ngoài. Quan sát thấy không có người, B. đi lên tầng 2 nhặt được 01 thanh gang chốt cửa bằng kim loại, B. dùng thanh gang này để phá khóa cửa phòng trọ của anh Th2.. Sau khi phá được khóa, B. vào trong phòng thấy trên bàn có 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP 8470, 01 dây sạc, 01 chuột không dây. B. lấy toàn bộ số tài sản trên cất giấu vào trong chiếc ba lô màu xám của anh Th2. rồi đeo ba lô điều khiển xe máy đi về phòng số 601 nhà nghỉ Hải Nam tại Ngọc Chi - Vĩnh Ngọc - Đông Anh - Hà Nội cất giấu. Đến khoảng 6h00 ngày 13/6/2020, B. mang theo 01 thanh kim loại và điều khiển xe máy Honda Lead màu trắng, BKS: 29S1-137.31 đi đến khu vực ngách 38/37 phường X., mục đích để trộm cắp tài sản. Khi B. đang đi vào trong ngách 38/37 thì bị anh Nguyễn Văn Th2. và Hà Văn T. (sinh năm 1999; HKTT Xã Nga An - Nga Sơn - Thanh Hóa) phát hiện không chế báo cơ quan công an phường X. đến đưa B. về trụ sở công an để làm rõ vụ việc. Tại công an phường X., Mai Thế B. đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại cơ quan điều tra, bị hại anh Trần Văn Th2. khai: Khoảng 1800 ngày 11/06/2020, anh Th2. từ chỗ làm quay trở về phòng trọ tại số 16 ngõ 38/24/5 X.. Khi về đến phòng trọ, anh Th2. phát hiện cửa phòng đang khép hờ, Anh Th2. mở cửa vào trong nhà phát hiện bàn máy tính bị mất 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP 8470, 14 inch, 01 chuột không dây và 01 dây sạc máy tính anh Th2. mua năm 2018 giá 4.950.000 đồng, tiếp tục kiểm tra trong phòng anh Th2. phát hiện bị mất 01 chiếc nhẫn vàng ta 03 chỉ mặt nhẫn có hình bộ cặp anh mua năm 2019 với số tiền 14.000.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay có ghi chữ Rolex giá 2.000.000 đồng, 01 ba lô đựng máy tính. Sau đó, anh Th2. đi hỏi người dân xung quanh khu vực và xem được camera tại số nhà 7 ngõ 38/24/5 X. - Tây Hồ - Hà Nội thì phát hiện có 01 đối tượng nam giới khoảng 40 tuổi, đội mũ lưỡi trai, mặt đeo khẩu trang, mặc áo sơ mi dài tay màu xanh trắng, quần tối màu đeo ba lô (giống chiếc ba lô mà anh Th2. bị mất) điều khiển xe gắn máy Honda Lead màu trắng BKS:29S1-137.31. Đến khoảng ngày 8h00 ngày 13/06/2020, khi anh Th2. đang đi cùng bạn là Hà Văn T. tại khu vực ngõ 38 đường X. phát hiện thấy B. có đặc điểm giống đối tượng nam giới anh Th2. xem qua Camera ghi nhận ngày 11/06/2020. Anh Th2. cùng anh T. không chế B. và trình báo công an phường X. giải quyết.

Tại cơ quan điều tra ban đầu B. khai: Sau khi trộm cắp được chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 8470 của anh Th2., B. đem về bán cho Hoàng Văn N. (sinh năm 1983, HKTT: Ngọc Chi - Vĩnh Ngọc - Đông Anh - Hà Nội). Sau

đó B. thay đổi lời khai và khai nhận: Sau khi lấy trộm được chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 8470 Laptop của anh Th2., B. đem về cất giấu tại phòng 601 nhà nghỉ Hải Nam - Đông Anh - Hà Nội. Ngoài ra B. khai do không có công việc ổn định và là đối tượng nghiện ma túy đá nên B. đi trộm cắp để lấy tiền để chi tiêu cá nhân. Đây là lần đầu tiên B. trộm cắp ở khu vực X.. Ngoài các tài sản trên, B. không trộm cắp tài sản gì khác của anh Th2. tại phòng trọ số 16 ngõ 38/24/5 X. - Tây Hồ - Hà Nội. Đối với chiếc xe máy Honda lead BKS: 29S1 - 137.31, B. khai mượn của bố là ông Mai Văn M. (sinh năm 1963, HKTT: Đ. - V. - Đông Anh - Hà Nội), ông M. không biết việc B. sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

* Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ của Mai Thế B.: 01 thanh kim loại hình trụ dài khoảng 25cmx1,5cm; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Hoanda Lead màu trắng BKS: 29S1 - 137.31; SK: 056584; SM: 0575619; Số tiền 65.000 đồng.

+ Thu giữ đồ vật, tài sản của Mai Thế B. để tại phòng 601 nhà nghỉ Hải Nam địa chỉ Ngọc Chi - Vĩnh Ngọc - Đông Anh - Hà Nội: 01 chiếc ba lô bên trong có: 01 máy tính xách tay (Laptop) màu bạc nhãn hiệu HP 8470 đã qua sử dụng; 01 chuột không dây, 01 dây sạc máy tính xách tay (Laptop), 01 loa xách tay màu đỏ đen đã qua sử dụng;

+ Thu giữ của Trần Văn Th2.: 01 phiếu xuất kho bảo hành máy tính HP 8470; 01 ổ khóa Việt - Tiệp, chìa khóa đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐG ngày 16/6/2020 của hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND quận Tây Hồ kết luận:

- Giá 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) HP 8470, 14 inch, 01 dây sạc máy tính xách tay (laptop), 01 chuột không dây là: 2.890.000 đồng.

- Những tài sản còn lại: 01 chiếc ba lô, 01 nhẫn vàng ta 03 chỉ mặt nhẫn có hình bọ cạp, 01 chiếc đồng hồ kim loại màu vàng có chữ Rolex không có căn cứ để định giá.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera tại khu vực nhà số 7 ngõ 38/24/5 phố Xuân La - Tây Hồ - Hà Nội và thu giữ được 02 đoạn video có hình ảnh có nội dung:

Hồi 17h11' ngày 11/06/2020, xuất hiện một nam giới khoảng 40 tuổi, đội mũ lưỡi trai, mặt đeo khẩu trang, mặc áo sơ mi dài tay màu xanh trắng, quần tối màu, đeo balo màu ghi điều khiển xe máy Honda Lead màu trắng mang BKS: 29S1-137.3 di chuyển từ trong hẻm 5 ngõ 24 ngõ 38 Xuân La ra ngoài. Tại cơ quan công an Mai Thế B. thừa nhận nam giới điều khiển xe máy Honda Lead màu trắng mang BKS: 29S1-137.3 trong 02 đoạn video camera là B., chiếc ba lô trên hình ảnh Cammera có được là do B. đột nhập vào phòng trọ

trong số nhà 16 ngõ 38/24/5 Xuân La - Tây Hồ - Hà Nội thực hiện hành vi trộm cắp chiếc Laptop cho vào trong ba lô và tẩu thoát.

Đối với Hoàng Văn N., cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của N. và tiến hành đối chất với B.. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ Hoàng Văn N. không liên quan đến hành vi phạm tội của B.. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Văn N..

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng BKS:29S1 - 137.31 SK:056584; SM: 0575619. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, tra cứu xe máy vật chứng tại công an quận Tây Hồ, trung cầu giám định số khung xe máy thể hiện: Xe máy BKS: 29S1-137.31 chủ xe là Mai Văn M2. (sinh năm 1983; Trú tại thôn M. – xã Đ. – huyện Đông Anh – Hà Nội), xe máy không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, số khung số máy là số nguyên thủy.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai anh Mai Văn M2., tại cơ quan điều tra anh M2. khai chiếc xe máy trên anh mua vào khoảng tháng 1 năm 2012 đăng kí mang tên anh M2., anh M2. sử dụng chiếc xe trên đến tháng 6 năm 2012 thì cho bố vợ là ông Mai Văn M3. (sinh năm 1963, HKTT: Đ. - V. - Đông Anh - Hà Nội sử dụng làm phương tiện đi lại. Tại cơ quan điều tra ông Mai Văn M. là bố đẻ của Mai Thế B. khai: Khi ông M. cho B. mượn để đi lại, ông M. không biết việc B. sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ông M. có đơn xin lại chiếc xe máy trên. Ngày 09/9/2020, cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe trên cho ông Mai Văn M. nên ông M. không còn được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đối với số tài sản: 01 chiếc ba lô, 01 nhẫn vàng ta 03 chỉ mặt nhẫn có hình bọ cạp, 01 chiếc đồng hồ kim loại màu vàng có chữ Rolex bị hại anh Nguyễn Văn Th2. khai bị mất. Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND quận Tây Hồ kết luận không có căn cứ để định giá các tài sản này. Bị cáo B. không khai nhận trộm cắp số tài sản trên của anh Th2.. Ngoài lời khai của anh Th2. không có tài liệu nào khác chứng minh B. trộm cắp số tài sản trên. Do vậy không có căn cứ để kết luận Mai Thế B. trộm cắp các tài sản 01 chiếc ba lô, 01 nhẫn vàng ta 03 chỉ mặt nhẫn có hình bọ cạp, 01 chiếc đồng hồ kim loại màu vàng có chữ Rolex của anh Th2.. Đối với 01 bộ ổ khóa Việt Tiệp, anh Th2. khai sử dụng đã lâu nên không còn giá trị sử dụng, anh Th2. không yêu cầu định giá tài sản, không nhận lại, không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị can Mai Thế B. đã bồi thường cho bị hại anh Trần Văn Th2. số tiền 2.890.000 đồng. Anh Th2. đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu hồng đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 loa xách tay màu đỏ đen đã qua sử dụng, số tiền 65.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của B., B. khai là tài sản của B..

Đối với 01 thanh kim loại hình trụ dài khoảng 25cm x1,5cm B. khai là của B. sử dụng làm công cụ để trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố Mai Thế B. phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Tây Hồ giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Mai Thế B. từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 thanh kim loại hình trụ, dài khoảng 25cm x1,5cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp và chìa khóa, 01 ba lô đã qua sử dụng; 01 loa xách tay màu đỏ đen đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP8470 màu bạc đã qua sử dụng; 01 dây sạc máy tính xách tay (laptop) đã qua sử dụng; 01 chuột không dây đã qua sử dụng; được xác định là tang vật của vụ án, do bị cáo đã bồi thường cho người bị hại nên số tài sản này tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; Số tiền 65.000 đồng là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường xong, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa:

Người bào chữa cho bị cáo thừa nhận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, căn cứ vào giá trị tài sản trộm cắp là 2.890.000 đồng thì xác định giá trị không lớn, bị cáo khai báo Th2. khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động đến vợ để bồi thường trị giá tài sản trộm cắp cho bị hại mặc dù tài sản đã được thu hồi. Đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo với mức án là 6 tháng tù cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

Bị hại: Đề nghị hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo, bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai nhân chứng, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 06 năm 2020, tại phòng trọ số 16 ngõ 38/24/5 đường X., phường X., quận Tây Hồ, Hà Nội. Mai Thế B. đã có hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay(Laptop) nhãn hiệu HP 8470, 14 inch của anh Nguyễn Văn Th2. được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá có giá trị là 2.890.000 đồng. Như vậy, đã đủ cơ sở để khẳng định Mai Thế B. phạm tội “ Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 điều 173 bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có đủ sức lao động nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà trộm cắp để tiêu sài cho bản thân nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết có tính chất răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có 4 tiền án, Bản án số 17/HSST ngày 06/04/2001, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo kháng cáo. Bản án số 177/HSPT ngày 16/05/2001 TAND Th2. phố Hà Nội quyết định giữ nguyên Bản án 17/HSST ngày 6/4/2001 của TAND huyện Đông Anh. Xác minh tại Cục THADS huyện Đông Anh, Mai Thế B. đã nộp án phí HSST 50.000 đồng theo Biên lai số 3602 ngày 15/06/2001; Bản án số 153/HSST ngày 15/08/2007, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13.01.2008. Xác minh tại Cục THADS huyện Đông Anh, Mai Thế B. đã nộp án phí HSST 50.000 đồng và tiền truy thu 1.300.000 đồng ngày 01/12/2008; Bản án số 264/HSST ngày 28/11/2012, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/04/2013. Xác minh tại Cục THADS huyện Đông Anh, Mai Thế B. đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 19/03/2013;- Bản án số 53a/2016/HSST ngày 24/05/2016, TAND huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/09/2016. Xác minh tại Cục THADS huyện Đông Anh, Mai Thế B. đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 16/08/2016.

* Tiền sự: Tháng 4/2017, TAND huyện Mê Linh áp dụng biện pháp hành chính cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Hội đồng xét xử có xem xét đến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo Th2. khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường xong cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với những phân tích trên thì thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở Th2. người công dân tốt có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản và đã được bị cáo bồi thường xong không có yêu cầu gì nên không xét.

Đối với số tiền 2.890.000 đồng, chị Vũ Thị Thu do tác động của bị cáo đã bồi thường cho bị hại, chị Thu xác định là tài sản chung của vợ chồng và cho bị cáo sử dụng số tiền này để bồi thường cho bị hại nên chị Vũ Thị Thu không còn được xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[6]*Về vật chứng vụ án*:

Đối với: 01 thanh kim loại hình trụ, dài khoảng 25cm x1,5cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp và chìa khóa cần tịch thu tiêu hủy.; 01 ba lô màu xám đã qua sử dụng bị hại xác định không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01loa xách tay màu đỏ đen đã qua sử dụng, bị cáo xác định hiện không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP8470 màu bạc đã qua sử dụng; 01 dây sạc máy tính xách tay (laptop) đã qua sử dụng; 01 chuột không dây đã qua sử dụng; được xác định là tang vật của vụ án, do bị cáo đã bồi thường cho người bị hại nên số tài sản này tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; Số tiền 65.000 đồng là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mai Thế B. phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 106, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Thế B. 07 (bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường xong, không có yêu cầu gì nên không xét.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình trụ, dài khoảng 25cm, đường kính 1,5cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp và chìa khóa. 01 ba lô màu xám đã qua sử dụng; 01 loa xách tay màu đỏ đen đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 Laptop nhãn hiệu HP8470 màu bạc đã qua sử dụng; 01 dây sạc laptop đã qua sử dụng; 01 chuột không dây;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Số tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Trả lại cho bị cáo 65.000 đồng hiện đang lưu giữ tại kho bạc nhà nước quận Tây Hồ theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3940.0.9053573 tại KBNN quận Tây Hồ, đơn vị nhận tiền: Công an quận Tây Hồ, ngày 8 tháng 9 năm 2020.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND quận Tây Hồ
- THADS quận Tây Hồ
- Công an quận Tây Hồ
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hùng